

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ CẦU LÔNG SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

Ths. Nguyễn Công Huy; ThS. Lê Chí Hưởng

**Tóm tắt:** Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy trong thể dục thể thao (TDTT), nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng hoạt động câu lạc bộ (CLB) Cầu lông sinh viên Trường Đại học Xây dựng (SV trường ĐHXD) qua các mặt: công tác giáo dục thể chất (GDTC), thực trạng và nhu cầu tham gia tập luyện CLB Cầu lông SV. Kết quả của nghiên cứu sẽ là cơ sở để định hướng phát triển hoạt động cho CLB Cầu lông trường ĐHXD trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thực trạng, câu lạc bộ Cầu lông, sinh viên, Trường Đại học Xây dựng

**Abstract:** By using conventional scientific research methods in physical training and education, the study has evaluated the current activities of student badminton club at the National University of Civil Engineering in terms of: physical education performance, the current situation and the need to participate in the Student Badminton Club. The results of the study will be the basis for directing the development of the Student Badminton Club in the future.

**Keywords:** Current activities, Badminton club, students, University of Civil Engineering

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình hướng dẫn tập luyện ngoại khóa cho SV Trường ĐHXD, chúng tôi đã nhận thấy SV của trường rất hào hứng tập luyện môn Cầu lông. Hàng năm Nhà trường tổ chức giải Cầu lông SV truyền thống, hầu hết các lớp đều tham gia hưởng ứng nhiệt tình. Tuy nhiên hoạt động đó vẫn mang tính chất tự phát không đảm bảo các yếu tố cần thiết cho đặc thù của môn Cầu lông. SV Trường ĐHXD chưa có môi trường tập luyện thuận lợi cũng như phong trào tập luyện môn Cầu lông ở trường chưa thật sự phát triển. Vấn đề GDTC cho SV đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu trên nhiều góc độ khác nhau như: Vũ Đức Thu (2000), Nguyễn Duy Linh (2005), Trần Thanh Tùng (2013), Mai Ngọc Anh (2014)... Những công trình trên có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao chất lượng rèn luyện của SV trong các trường Đại học và phát triển mô hình CLB thể thao trong phạm vi nhất định. Song vẫn chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu ứng dụng giải pháp phát triển CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD. Trên cơ sở đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu: **“Thực trạng hoạt động câu lạc bộ Cầu lông sinh viên Trường Đại học Xây dựng”** nhằm tạo cơ sở cho định hướng phát triển hoạt động của CLB Cầu lông SV của trường.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Thực trạng chương trình chương trình giảng dạy TDTT chính khóa.

Cấu trúc chương trình môn học GDTC ở trường ĐHXD hiện nay gồm hai giai đoạn, với tổng số 150 tiết và được chia thành 5 học phần (một học phần là 30 tiết, học trong 15 tuần, mỗi tuần 2 tiết) được thể hiện qua bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Chương trình GDTC còn nặng về lý thuyết và sự phân bố không đều giữa các kỳ học. Thời gian cho SV thực hành, rèn luyện thành thạo các kỹ thuật được trang bị còn hạn chế. Các nội dung thực hành mới chỉ dừng

**Bảng 1. Chương trình môn học GDTC tại trường ĐHXD**

TT	Nội dung	Tổng số giờ	Năm học		
			I	II	III
1	Lý thuyết chung (cơ sở lý luận của GDTC, cơ sở khoa học GDTC...)	30	30	0	0
2	Các môn Thể thao cơ bản (Điền kinh, Thể dục)	30	30	0	0
3	Các môn Thể thao tự chọn (Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng bàn, Bóng rổ)	90	0	60	30
4	<b>Tổng</b>	<b>150</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>30</b>

lại ở mức giới thiệu kỹ thuật cho SV là chính, chưa coi trọng việc hình thành kỹ năng và hoàn thiện kỹ xảo chuyên môn. Bên cạnh đó việc phát triển thể lực cho SV cũng chưa được đầu tư nhiều nên nhìn chung thể lực của SV còn hạn chế.

### 2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên làm công tác GDTC tại Trường ĐHXD

Muốn nâng cao hiệu quả Trường ĐHXD thì cần phải quan tâm tới thực trạng đội ngũ GV thể dục. Kết quả điều tra vấn đề này được trình bày trong bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: 100% cán bộ GV chuyên ngành TDTT có trình độ cử nhân trở lên, trong đó có 11 thạc sĩ (chiếm 73,3%) và 4 cử nhân (chiếm 26,7%). Tổng số 15 GV với lực lượng hầu hết đang trẻ có độ tuổi dưới 40 chiếm 80%, và chỉ có 1/15 GV lớn hơn 50 tuổi (chỉ chiếm 6,66%). Hơn nữa lại có số lượng GV nam lớn chiếm đa số. Về trình độ chuyên môn đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển công tác GDTC ở trường ĐHXD. Nếu khai thác tiềm năng của GV một cách đúng mức thì việc thực hiện công tác GDTC, huấn luyện đội tuyển, chỉ đạo hoạt động phong trào TDTT và làm công tác nghiên cứu khoa học sẽ đạt được hiệu quả cao hơn rất nhiều so với thực tiễn hiện nay.

### 2.3. Hoạt động của CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD

**Bảng 2. Thực trạng đội ngũ cán bộ, GV TDTT giảng dạy tại Trường ĐHXD**

Chỉ số ND	Tuổi				Giới tính		Trình độ		
	<30	30-40	41-50	>50	Nam	Nữ	TS	Th.S	CN
Số lượng	3	9	2	1	12	3	0	11	4
Tỷ lệ %	20	60	13,3	6,66	80	20	0	73,3	26,7

**Bảng 3. Thực trạng CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD**

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị phụ trách	Thời gian
1	Số CLB được thành lập	01	Bộ môn GDTC	Năm học 2017-2018
2	Số SV tham gia tập luyện 1 buổi/1 tuần (người)	60	Bộ môn GDTC	Năm học 2017-2018
3	Số cuộc thi đấu nội bộ	02	Lớp, Khoa, Đoàn TN, Hội SV	Ngày lễ: 9/1; 20/11
4	Số giải đội tuyển thuộc CLB tham gia ngoài trường	01	Bộ môn GDTC	Phụ thuộc vào ban tổ chức giải khu vực
5	Thành tích tại các giải	01		

**Bảng 4. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD**

TT	Tên phương tiện	Số lượng	Chất lượng
1	Trụ sở sinh hoạt	0	
2	Sân tập cầu lông ngoài trời	03	Khá
3	Sân tập trong nhà	01	Trung bình
4	Lưới cầu lông	06	Tốt
5	Quả cầu lông	200	Tiêu chuẩn tập luyện và thi đấu
6	Tài liệu tham khảo môn cầu lông (giáo trình, luật, tạp chí, ...)	03	Khá

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng hoạt động của CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Số CLB, số SV tham gia tập luyện, số cuộc thi đấu và số giải tham gia là chưa tương xứng với quy mô và số lượng SV của nhà trường. Đặc biệt là thành tích đạt được tại các giải Cầu lông nhóm tuổi tại thành phố và giải cụm Đại học, Cao đẳng khu vực Hà Nội còn hạn chế.

**2.4. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD**

Để làm rõ hơn vấn đề nghiên cứu, chúng tôi tiếp tục đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, dụng cụ phục vụ cho hoạt động học tập của CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD. Kết quả được trình bày tại bảng 4

Qua bảng 4 cho thấy: Cơ sở vật chất của CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD còn hạn chế, điều này có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình tập luyện của SV trong CLB. Tài liệu tham khảo môn cầu lông còn thiếu thì khó cho nhu cầu nâng cao kiến thức chuyên môn cho SV.

**2.5. Số lượng SV tham gia CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD**

Thực trạng về số SV tham gia tập luyện trong CLB Cầu lông trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy, số lượng thành viên tham gia tập luyện trong CLB chỉ có 60 SV là còn quá ít so với số lượng và nhu cầu của SV Nhà trường. Trong đó, nòng cốt là SV năm thứ 2 và ít nhất là các SV năm thứ 4. Thực trạng này do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là các sinh năm thứ 4 đã học xong chương trình GDTC và có tâm lý tập trung kỳ

thực tập và làm đồ án tốt nghiệp nên các em tham gia ít hơn.

**2.6. Thực trạng và nhu cầu tham gia tập luyện CLB Cầu lông SV**

Đánh giá thực trạng và nhu cầu tham gia tập luyện CLB Cầu lông SV. Kết quả phỏng vấn ở bảng 6 cho thấy: Tỷ lệ lựa chọn hai môn thể thao phổ biến đó là Cầu lông và Bóng đá tương đối cao. Trong đó môn cầu lông chiếm 30.3 %. Như vậy, có thể thấy môn Cầu lông cũng thu hút được sự quan tâm của đông đảo SV. Điều này cũng có liên quan đến học phần tự chọn trong chương trình GDTC mà các em đang theo học.

Nhằm tìm hiểu rõ hơn ý kiến phản hồi của SV về phong trào tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông, đề tài tiến hành phỏng vấn SV Trường ĐHXD về những nội dung ảnh hưởng đến tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông. Kết quả trình bày tại bảng 7 cho thấy:

- Động cơ tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông do ham thích là chiếm tỷ lệ 17.0%; số SV nhận thấy được tác dụng rèn luyện thân thể chiếm tỷ lệ 20.0%. Số SV tập luyện ngoại khóa với lý do sử dụng thời gian nhàn rỗi và để đối phó với thi kiểm tra chiếm tỷ lệ cao 63.2%.

- Số lượng SV thường xuyên tham gia hoạt động ngoại khóa môn Cầu lông chiếm tỷ lệ 20.0%, số SV tập luyện không thường xuyên chiếm tỷ lệ 35,3%.

- Nguyên nhân làm hạn việc tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông là: Không đủ sân bãi dụng cụ chiếm 31.7%; không có giáo viên hướng dẫn chiếm 32.7%. Bên cạnh đó còn một số lý do khác chiếm tỷ lệ thấp như: do hạn chế sức khỏe chiếm 6.3%; không được bạn bè ủng hộ chiếm 4.6%, không

**Bảng 5. Thống kê số lượng SV của CLB Cầu lông SV Trường ĐHXD (Năm học 2017 - 2018)**

Năm học				Tổng số/ Tỷ lệ
Năm 1 (số lượng/tỷ lệ)	Năm 2 (số lượng/tỷ lệ)	Năm 3 (số lượng/tỷ lệ)	Năm 4 (số lượng/tỷ lệ)	
13 (21.6%)	26 (43.3%)	15 (25.0%)	6 (10.0%)	60(100%)

**Bảng 6. Kết quả điều tra lựa chọn môn thể thao tập luyện ngoại khoá của SV Trường ĐHXD**

TT	Nội dung phỏng vấn	Năm thứ 1 (n1=100)		Năm thứ 2 (n2=100)		Năm thứ 3 (n3=100)		Tổng cộng (n=300)	
		n1	%	n2	%	n3	%	n	%
1	Bóng đá	23	23.0	24	24.0	23	23.0	70	23.3
2	Cầu lông	30	30.0	31	31.0	30	30.0	91	30.3
3	Bóng bàn	6	6.0	5	5.0	6	6.0	17	5.6
4	Bóng rổ	10	10.0	10	10.0	11	11.0	31	10.3
5	Bóng chuyền	12	12.0	13	13.0	70	12	37	12.3
6	Võ	9	9.0	10	10.0	11	11.0	30	10

**Bảng 7. Kết quả phỏng vấn SV Trường ĐHXD về yếu tố ảnh hưởng tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông**

TT	Nội dung phỏng vấn	Năm thứ 1 (n1=100)		Năm thứ 2 (n2=100)		Năm thứ 3 (n3=100)		Tổng (n=300)	
		n1	%	n2	%	n3	%	n	%
1	<b>Động cơ tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông:</b>								
	- Ham thích	16	16.0	17	17.0	18	18.0	51	17.0
	- Nhận thấy tác dụng RLTT	19	19.0	20	20.0	21	21.0	60	20.0
	- Đề đổi phó thi, kiểm tra	19	19.0	22	22.0	15	15.0	56	18.6
	- Sử dụng thời gian rảnh rỗi	46	46.0	41	41.0	47	47.0	134	44.6
2	<b>Số lượng SV tham gia luyện tập ngoại khóa môn Cầu lông:</b>								
	- Thường xuyên	18	18.0	22	22.0	20	20.0	60	20.0
	- Không thường xuyên	33	33.0	37	37.0	36	36.0	106	35.3
	- Không tập	49	49.0	41	41.0	44	44.0	134	44.7
3	<b>Nguyên nhân làm hạn chế việc tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông:</b>								
	- Không đủ điều kiện sân bãi, dụng cụ	31	31.0	30	30.0	34	34.0	95	31.7
	- Do hạn chế sức khoẻ	7	7.0	7	7.0	5	5.0	19	6.3
	- Không có giáo viên hướng dẫn	34	34.0	32	32.0	32	32.0	98	32.7
	- Không có thời gian	8	8.0	8	8.0	8	8.0	24	8.0
	- Không được bạn bè ủng hộ	5	5.0	5	5.0	4	4.0	14	4.6
	- Không ham thích	14	14.0	18	18.0	17	17.0	49	16.3
4	<b>Nhu cầu tham gia tập luyện Câu lạc bộ Cầu lông:</b>								
	- Có	56	56.0	58	58.0	57	57.0	171	57.0
	- Không	44	44.0	42	42.0	42	42.0	128	42.6

có thời gian 8.0% do bận học tập hoặc tham gia hoạt động khác và không ham thích chiếm 16.3%.

- Về nhu cầu tham gia tập luyện CLB Cầu lông: Trong 300 SV được hỏi có đến 171 em chiếm tỷ lệ 57.0% có nhu cầu tham gia Câu lạc bộ Cầu lông

### 3. KẾT LUẬN

Thực trạng công tác GDTC Trường ĐHXD còn nhiều tồn tại như: cơ sở vật chất còn thiếu; lực lượng giáo viên còn chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng; cơ cấu tổ chức còn hạn chế. Đặc biệt, nhà trường có CLB Cầu lông SV nhưng chưa được quan tâm đúng mức; cách thức tổ chức hoạt động và qui chế hoạt động chưa phù hợp...

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (2005), Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục Thể thao - Tài liệu chuyên khảo dành cho học viên Cao học TĐTT, Nxb TĐTT, Hà Nội.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL, Quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của CLB TĐTT cơ sở, ngày 02/12/2011, Hà Nội.

3. Nguyễn Đức Văn (2001), Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao, Nxb TĐTT, Hà Nội.

*Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả đề tài khoa học cấp cơ sở: “ Giải pháp phát triển Câu lạc bộ Cầu lông SV Trường ĐHXD”, Nguyễn Công Huy và cộng sự, 2018.*

*Ngày nhận bài: 11/03/2021; Ngày duyệt đăng: 27/04/2021*